

Bản án số: 88/2017/DS-ST
Ngày: 07-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tâm

Bà Bùi Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 274/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc Kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Tiểng NG., sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 12, ấp T.P, xã Tr. M, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 10/4 khu phố TB, phường ĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thanh H., sinh năm 1969; thường trú: 10/4 khu phố TB, phường ĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2017 và quá trình xét xử nguyên đơn anh Hà Tiểng NG. trình bày:

Cuối năm 2015, vợ chồng anh đến thuê trọ tại địa chỉ số 10/4 khu phố TB, phường ĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương của gia đình chị Bùi Thanh H. và ở đó cho đến tháng 6/2017 thì chuyển đi, tiền thuê trọ 1 tháng 1.000.000 đồng. Quá trình sinh sống tại đây, do hoàn cảnh khó khăn nên thỉnh thoảng vợ chồng anh thiếu tiền phòng trọ và tiền mua hàng của chị H., tổng cộng đến tháng 7/2016, anh thiếu của chị H. số tiền 10.500.000 đồng và anh có ký nhận số nợ này. Để

đảm bảo cho khoản nợ, ngày 10/7/2016, chị H. đề nghị anh đưa xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 70E1-255.46 do anh đứng tên chủ sở hữu cho chị H. giữ, khi nào anh có tiền trả thì chị H. sẽ trả lại xe cho anh, anh đồng ý giao xe cho chị H. nhưng không giao giấy đăng ký xe và hai bên không thỏa thuận lãi suất đối với số tiền anh nợ chị H., việc cầm cố xe không lập thành văn bản chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Ngày 24/11/2016, chị H. thông báo với anh việc xe mô tô của anh bị mất, chị H. đã báo công an phường ĐH và công an thị xã Dĩ An nhưng đến nay công an vẫn chưa có kết luận điều tra vụ án. Sau khi sự việc mất cắp xảy ra chị H. có thương lượng khi nào anh có đủ 10.500.000 đồng trả cho chị H. thì chị H. sẽ cùng anh đi mua xe mới trả cho anh.

Đầu tháng 3/2017, khi anh có đủ tiền để thanh toán cho chị H. thì chị H. lại không đồng ý đi mua xe mới mà chỉ đồng ý mua xe cũ không có giấy tờ để giao cho anh vì chị H. nói khi giữ xe của anh không có giấy tờ xe thì nay trả lại cũng sẽ trả xe không có giấy tờ, anh thỏa thuận hai bên tính giá trị xe còn lại bao nhiêu trừ đi số tiền 10.500.000 đồng, phần chênh lệch chị H. trả tiền mặt cho anh để anh bù tiền mua xe mới nhưng chị H. không đồng ý. Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu chị H. thanh toán cho anh giá trị xe còn lại theo kết quả định giá của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Dĩ An là 16.000.000 đồng. Anh có nghĩa vụ trả lại cho chị H. số tiền nợ là 10.500.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2017 và quá trình xét xử bị đơn chị Bùi Thanh H. trình bày:

Thông nhất toàn bộ với phần trình bày của anh NG. về số tiền anh NG. nợ chị, việc chị giữ xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 70E1-255.46 của anh NG. và việc mất xe ngày 24/11/2016.

Đối với giá trị còn lại của xe mô tô Suzuki Axelo biển số 70E1-255.46 là 16.000.000 đồng theo công văn định giá của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Dĩ An là cao, nhưng chị không có ý kiến gì về việc định giá và cũng không yêu cầu định giá lại, chị cũng không đồng ý thanh toán giá trị bằng tiền cho anh NG., chị chỉ đồng ý trả cho anh NG. 01 chiếc xe mô tô cũ không có giấy đăng ký xe giống như xe đã bị mất.

- Tại Công văn số 280/TCKH-GCS ngày 22/6/2017 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc xác nhận giá trị tài sản theo đề nghị của Tòa án, Phòng Tài chính – Kế hoạch xác định giá trị tài sản là xe mô tô hai bánh hiệu Suzuki Axelo, màu xanh – trắng, số khung: RLSBF4510F0125547, số máy: F4CB125605, biển số: 70E1-255.46 (mua năm 2015) có giá trị sử dụng thực tế còn lại là 16.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của anh NG. là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2017 và quá trình xét xử anh Hà Tiếng NG. và chị Bùi Thanh H. đều trình bày, anh NG. nợ chị H. số tiền 10.500.000 đồng và anh NG. đồng ý đưa xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 70E1-255.46 thuộc sở hữu của anh NG. cho chị H. giữ để bảo đảm cho khoản nợ trên. Vì vậy, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng cầm cố theo quy định tại Điều 326 Bộ luật Dân sự năm 2005, không phải tranh chấp kiện đòi tài sản đã được xác định trong Thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017.

[2] Về điều kiện khởi kiện: Anh Hà Tiếng NG. nộp đơn yêu cầu Tòa án thị xã Dĩ An giải quyết tranh chấp hợp đồng cầm cố giữa anh với chị Bùi Thanh H., sinh năm 1969, thường trú: 10/4 khu phố TB, phường ĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh NG. chị H. đều thừa nhận anh NG. nợ chị H. số tiền 10.500.000 đồng và chị H. có giữ của anh NG. 01 xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 70E1- 255.46 thuộc sở hữu của anh NG. để đảm bảo cho khoản nợ trên, khi nào anh NG. trả đủ tiền thì chị H. sẽ trả lại xe cho anh NG., anh NG. chưa có tiền trả cho chị H. để lấy lại xe thì xe bị mất. Đây là tình tiết được các đương sự thừa nhận không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Anh NG. yêu cầu chị H. thanh toán cho anh 16.000.000đồng là giá trị xe bị mất, căn cứ vào Công văn số 280/TCKH-GCS ngày 22/6/2017 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Dĩ An về việc xác nhận giá trị tài sản và anh yêu cầu được nhận bằng giá trị không có nhu cầu nhận lại tài sản bằng hiện vật vì anh NG. đã mua xe mô tô khác để giải quyết nhu cầu đi lại; chị H. không đồng ý thanh toán giá trị, chỉ đồng ý trả lại cho anh NG. bằng hiện vật là 01 chiếc xe mô tô cũ giống như xe đã bị mất và không có giấy đăng ký xe. Xét thấy, xe mô tô nhận hiệu Suzuki Axelo, biển số 70E1-255.46 là vật đặc định có những đặc điểm riêng về ký hiệu như số khung, số máy... và hiện nay xe này đã bị mất chưa thu hồi được, vì thế chị H. không thể trả lại tài sản bằng hiện vật cho anh NG. là xe mô tô mà anh NG. đã cầm cố cho chị H.. Chị H. nhận cầm cố tài sản

để bảo đảm khoản nợ nhưng lại để mất tài sản, tại Điều 332 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “ Bên nhận cầm cố tài sản có các nghĩa vụ sau đây: 1. Bảo quản, giữ gìn tài sản cầm cố; nếu làm mất hoặc hư hỏng tài sản cầm cố thì phải bồi thường thiệt hại cho bên cầm cố; ...”, vì vậy, anh NG. yêu cầu chị H. thanh toán số tiền 16.000.000 đồng là giá trị xe mô tô bị mất là có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền anh NG. nợ chị H. 10.500.000 đồng, anh NG. đồng ý trả, đây là sự tự nguyện của anh NG. nên Tòa án ghi nhận.

Chi phí định giá tài sản: yêu cầu của anh NG. được chấp nhận nên chị H. phải chịu chi phí định giá tài sản, số tiền này anh NG. đã tạm ứng, chị H. phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh NG..

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Bùi Thanh H. và anh Hà Tiếng NG. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 36, 39, 147, 164, 165, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 179, 326, 332 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Tiếng NG. đối với chị Bùi Thanh H. về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc chị Bùi Thanh H. có trách nhiệm thanh toán cho anh Hà Tiếng NG. 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, là giá trị xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 70E1- 255.46 đã bị mất.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Tiếng NG. trả cho chị Bùi Thanh H. số tiền nợ là 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Chi phí định giá tài sản: Buộc chị Bùi Thanh H. trả lại cho anh Hà Tiếng NG. số tiền 200.000 đồng chi phí định giá tài sản.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thanh H. phải chịu số tiền là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Anh Hà Tiếng NG. chịu số tiền là 525.000 (năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

số 0009378 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành Dân sự thị xã Dĩ An. Trả lại cho anh NG. số tiền chênh lệch là 100.000 đồng.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND TX Dĩ An (01);
- Thi hành án TX Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoa

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 8 năm 2017.

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Nông.

2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 274/2017/TLST – DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Tiếng NG., sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp Thuận Phước, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 10/4 khu phố Tây B, phường Đồng Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thanh H., sinh năm 1969; thường trú: 10/4 khu phố Tây B, phường Đồng Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

Căn cứ vào các Điều 26, 36, 39, 147, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 326, 332 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thông nhất biểu quyết 3/3.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Tiếng NG. đối với chị Bùi Thanh H. về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc chị Bùi Thanh H. phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Hà Tiếng NG. 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, là giá trị xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 70E1- 255.46 đã bị mất.

Thông nhất biểu quyết 3/3.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Tiếng NG. trả cho chị Bùi Thanh H. số tiền nợ là 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Thông nhất biểu quyết 3/3.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thanh H. phải chịu số tiền là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Anh Hà Tiếng NG. chịu số tiền là 525.000 (năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009378 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành Dân sự thị xã Dĩ An. Trả lại cho anh NG. số tiền chênh lệch là 100.000 đồng.

Thông nhất biểu quyết 3/3.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thông nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoa